

Số: 60/2017/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 8 tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi công tác phí, chế độ chi hội nghị  
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 644/TTr-UBND ngày 14/11/2017; Báo cáo thẩm tra số 417/BC-KTNS ngày 30/11/2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận tại Kỳ họp;*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Quy định mức chi công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La *(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*.

**Điều 2.** Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Các cơ quan, đơn vị thực hiện chi công tác phí, chi hội nghị theo chế độ, định mức quy định tại Nghị quyết này, phải thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, chi được chi trong dự toán được giao theo định mức phân bổ ngân sách đã được HĐND tỉnh quyết nghị.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

2. Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 349/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 7 tháng 12 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Kế hoạch đầu tư; Nội Vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND, MTTQ các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS. *mm*



**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Chát**

**Phụ lục**  
**VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ,**  
**CHẾ ĐỘ CHI HỘI NGHỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA**  
(Kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La)

**1. Mức chi chế độ công tác phí**

**1.1. Thanh toán tiền chi phí đi lại.**

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ; Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân đi công tác có đoạn đường không đi được bằng ô tô, xe máy (*phải đi bộ*), mức thanh toán: 5.000 đồng/km.

- Thanh toán khoán kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác: Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (*đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*) và từ 15 km trở lên (*đối với các xã còn lại*) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

**1.2. Phụ cấp lưu trú**

- Đi công tác trong tỉnh:

+ Các xã khu vực I, mức chi: 160.000 đồng/ngày/người.

+ Các xã khu vực II, mức chi: 180.000 đồng/ngày/người.

+ Các xã khu vực III, mức chi: 200.000 đồng/ngày/người

(*Xác định khu vực theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020*)

- Đi công tác ngoài tỉnh: Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ngày.

- Đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo: Mức phụ cấp lưu trú trả cho người đi công tác: 250.000 đồng/người/ngày.

**1.3. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ**

**1.3.1. Thanh toán khoán tiền thuê phòng nghỉ.**

a) Đi công tác trong tỉnh:

- Tại thành phố Sơn La, mức chi: 250.000 đồng/người/ngày.

- Tại các huyện, mức chi:

+ Các chức danh Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán: 500.000 đồng/người/ngày;

+ Đối với các đối tượng Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ; Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân còn lại: 200.000 đồng/người/ngày.

b) Đi công tác ngoài tỉnh:

- Các chức danh Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ; Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân còn lại:

+ Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức chi: 400.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức chi: 300.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại các vùng còn lại, mức chi: 250.000 đồng/ngày/người.

### 1.3.2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế

a) Đi công tác trong tỉnh.

- Các chức danh Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ: 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng.

- Đối với các đối tượng còn lại, thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ: 600.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/1 phòng.

b) Đi công tác ngoài tỉnh.

- Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

+ Các chức danh Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ: 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 1 người/1 phòng.

+ Đối với các đối tượng còn lại, thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ: 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/1 phòng.

- Đi công tác tại các vùng còn lại:

+ Các chức danh Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ: 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 1 người/1 phòng.

+ Đối với các đối tượng còn lại, thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ: 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/1 phòng.

Các mức chi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại khoản này là mức chi đã bao gồm các khoản thuế, phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

#### **1.4. Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng**

- Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoản tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động theo mức 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Các đối tượng được hưởng khoản tiền công tác phí theo tháng nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định tại Thông tư này; đồng thời vẫn được hưởng khoản tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

### **2. Mức chi chế độ Hội nghị**

2.1. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của Thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện: 150.000 đồng/ngày/người.

- Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức: 100.000 đồng/ngày/người (*không phân biệt địa điểm tổ chức*).

2.2. Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán:

- Hội nghị cấp tỉnh, mức hỗ trợ : 300.000 đồng/ngày/người.

- Hội nghị cấp huyện, mức hỗ trợ : 250.000 đồng/ngày/người.

2.3. Chi giải khát giữa giờ cho đại biểu dự hội nghị: 40.000 đồng/ngày (2 buổi)/đại biểu.

*(Nếu tổ chức hội nghị trong 01 buổi thì mức chi nước uống cho đại biểu dự hội nghị bằng 50% mức chi của 01 ngày tổ chức hội nghị).*

2.4. Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và

doanh nghiệp: Thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

**CHỦ TỊCH**



*Hoàng Văn Chất*  
**Hoàng Văn Chất**